

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH NỘI ĐỊA
Số GP: 01-0001/2018/SDL - GP LHND
(Cấp lần 1)

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO NAM VIỆT
Tên giao dịch: NAM VIET STAR DEVELOPMENT AND INVESTMENT COMPANY LIMITED
Tên viết tắt: NAM VIET SDI CO., LTD

2. Trụ sở chính: KHU 7, THÔN THƯỜNG LỆ, XÃ ĐẠI THỊNH, HUYỆN MÊ LINH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM

Điện thoại: 0967956429

Fax:

Email: namvietsdi@gmail.com

Website: www.saonamviet.com

3. Tài khoản ký quỹ số: 115000137318

Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chức danh: GIÁM ĐỐC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÂN

Nam/Nữ: NỮ

Sinh ngày 03/11/ 1974

Dân tộc: KINH

Quốc tịch: VIỆT NAM

Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số: N1296720

Ngày cấp: 24/ 11/ 2009 Nơi cấp: Đại Sứ Quán Việt Nam tại U-Crai-Na

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Trần Đức Hải

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

I. Quy định sử dụng Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (KD DVLHND)

1. Xuất trình giấy phép KD DVLHND khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung giấy phép KD DVLHND;
3. Nghiêm cấm cho thuê, cho mượn giấy phép KD DVLHND;
4. Khi mất giấy phép KD DVLHND phải khai báo với cơ quan công an, cơ quan cấp giấy phép và làm thủ tục cấp lại giấy phép theo quy định.

II. Các trường hợp thu lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành (trích khoản 1 Điều 36 Luật Du lịch)

1. Doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, giải thể hoặc phá sản;
2. Doanh nghiệp không đáp ứng một trong các điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 31 Luật Du lịch;
3. Doanh nghiệp không đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Du lịch
4. Doanh nghiệp làm phương hại đến chủ quyền, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh;
5. Doanh nghiệp lợi dụng hoạt động du lịch để đưa người từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam trái pháp luật;
6. Doanh nghiệp cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành của doanh nghiệp để hoạt động kinh doanh;
7. Doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại điểm I khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của khách du lịch;
8. Doanh nghiệp giả mạo hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành.

III. Các quy định của Nhà nước về kinh doanh dịch vụ lữ hành

Các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lữ hành được đăng tải tại web: vietnamtourism.gov.vn, quanlyluhanh.vn

Ghi chú:

(1): Số Giấy phép gồm mã số tỉnh và mã số thứ tự của doanh nghiệp, khác nhau bởi dấu “-“, trong đó”:

- Mã số tỉnh gồm 02 ký tự theo quy định của Tổng cục Thống kê;

- Số thứ tự của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa gồm 04 ký tự, từ 0001 đến 9999.

(2): Năm cấp Giấy phép lần đầu.

(3): Viết tắt của Sở Du lịch (SDL) hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (SVHTTDL).

(4): Số thứ tự của lần cấp đổi và cấp lại. Ví dụ: cấp lần thứ 2 (trước đó đã đổi hoặc cấp lại một lần và lần này tiếp tục xin cấp đổi hoặc xin cấp lại).